

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2021/HS-ST**
Ngày: **22/01/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tấn Đầu

Bà Phạm Thị Kiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Cẩm Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Thông báo dời phiên tòa số 02/2021/TB-TA ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lữ Văn G (Đỏ), sinh năm 1994 tại KG. Nơi cư trú: Ấp HR, xã H Th, huyện P (nay là thành phố P), tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lữ Văn L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ Phạm Huỳnh H (Ty), sinh năm 1992 tại KG. Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn ĐĐ, huyện P (nay là phường D Đ, thành phố P), tỉnh Kg; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn S, sinh năm 1964 (chết) và bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không nhưng về nhân thân ngày 19/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3/ Huỳnh Hữu Ng, sinh năm 2000 tại KG. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn ĐĐ, huyện P (nay là phường ĐĐ, thành phố P), tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình

độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn Đ, sinh năm 1980 và bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

** Người bị hại:*

Anh **Bùi Văn Ng**, sinh năm 1992. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn M, ĐH, LD.

Anh **Trần Minh Ph**, sinh năm 1991. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn ATh, huyện Phc (nay là phường ATh, thành phố P), tỉnh K.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Lê Thanh T**, sinh năm 1991. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn ATh, huyện Ph (nay là phường ATi, thành phố P), tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 50 phút ngày 25/7/2020, Lữ Văn G điều khiển xe mô tô biển số 68S7-5042 mượn của chị Phan Thu D trước đó từ phòng trọ thuộc ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ chạy xuống thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày khi chạy đến trước nhà anh Bùi Văn Ng thuộc khu phố 8, thị trấn An Thới, G phát hiện nhà anh Ng không đóng cửa sổ nên đi đến leo qua cửa sổ vào trong nhà lấy trộm của anh Ng 4.050.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Realme C1, 01 điện thoại hiệu Realme C2, 01 đồng hồ đeo tay hiệu JULIUS HOME, 01 đồng hồ đeo tay hiệu TIMEX. Lấy của anh Trần Minh Ph 01 điện thoại hiệu Redmi note 7 và 01 máy tính xách tay hiệu Deil Latitu cùng dây sạc. Lấy được tài sản G leo qua cửa sổ đi ra ngoài điều khiển xe chạy về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, G đưa cho Phạm Huỳnh H và Huỳnh Hữu Ng là người ở chung phòng trọ 03 điện thoại và nói điện thoại do G trộm cắp, đồng thời kêu đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. H và Ng đem điện thoại hiệu Redmi Note 7 đến đoạn đường gần quán Karaoke XMEN thuộc khu phố 1, thị trấn Dương Đông gặp người tên L (chưa rõ nhân thân) đổi lấy ma túy đem về phòng trọ sử dụng chung với Giàu. Sau đó G tiếp tục đưa cho H và Ng 01 máy tính xách tay kêu đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H và Ng biết máy tính do G trộm cắp và đem đến cửa hàng laptop 24h thuộc khu phố 7, thị trấn An Thới bán cho anh Lê Thanh T với giá 2.500.000 đồng, anh T đưa trước 500.000đồng, Ng và H tiếp tục đi mua ma túy của L về sử dụng chung với G. Riêng số tiền 4.050.000 đồng G tiêu xài

cá nhân hết, đồng hồ hiệu TIMEX trong quá trình cất giấu G làm mất. Sau khi mua máy tính xách tay của H và Ng, anh Lê Thanh T nghi ngờ đây là tài sản do trộm cắp mà có nên đã đến Công an thị trấn An Thới trình báo. Ngày 27/7/2020, G, H và Ng bị bắt. Đến ngày 04/8/2020, Lữ Văn G, Phạm Huỳnh H và Huỳnh Hữu Ng bị Cơ quan điều tra – Công an huyện Phú Quốc khởi tố, tạm giam để điều tra.

* Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C1, kiểu máy RMX 1811, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C2, kiểu máy RMX 1941, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 laptop, nhãn hiệu Deil Latitu 3540, core I, màu xám đen, có dây sạc, đã qua sử dụng.

- 01 đồng hồ đeo tay nam, mặt đồng hồ bằng kim loại, màu xám, dây bằng da màu nâu, nhãn hiệu JULIUS HUME, model NoJAH098, đã qua sử dụng.

Tất cả tài sản trên đã trả cho chủ sở hữu.

* Tại Bản kết luận về giá trị tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Quốc, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C1, kiểu máy RMX 1811, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 800.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C2, kiểu máy RMX 1941, màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá 933.333 đồng.

- 01 laptop, nhãn hiệu Deil Latitu 3540, core I, màu xám đen, có dây sạc, đã qua sử dụng, trị giá 2.833.333 đồng.

* Tại Bản kết luận về giá trị tài sản số: 58/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Quốc, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 7, màu xanh dương, loại 32GB, mua mới tháng 7/2019, đã qua sử dụng, trị giá 2.394.000 đồng.

- 01 đồng hồ đeo tay nam, mặt đồng hồ bằng kim loại màu xanh, dây bằng da màu nâu, nhãn hiệu JULIUS HOME, Model No, JAH098, phía sau mặt đồng hồ có ghi chữ WATER RESISTANT KOREA DESIGN STAINLESS S.T BACK, mua mới và sử dụng từ năm 2019, trị giá 200.000 đồng.

- 01 đồng hồ đeo tay nam, mặt đồng hồ bằng kim loại, màu đen, dây bằng da màu nâu, nhãn hiệu TIMEX, mua mới và sử dụng từ năm 2018 đến nay, đã qua sử dụng. Tài sản không thu hồi được, không rõ thông số, đặc điểm của tài sản. Do đó, Hội đồng không xác định được giá trị của tài sản.

Bản cáo trạng số 144/CT-VKSPQ ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lữ Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo

Phạm Huỳnh H và Huỳnh Hữu Ng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lữ Văn G đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, hai bị cáo Phạm Huỳnh H và Huỳnh Hữu Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt cho bị cáo G từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt cho bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt cho bị cáo Ng từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, đề nghị HĐXX ghi nhận.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Người bị hại anh Bùi Văn Ng và anh Trần Minh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Ng yêu cầu bị cáo Lữ Văn G bồi thường 5.850.000.000 đồng. Anh Ph yêu cầu bị cáo Lữ Văn G, bị cáo Phạm Huỳnh H và bị cáo Huỳnh Hữu Ng bồi thường 5.000.000 đồng. Hai bị hại yêu cầu xử các bị cáo theo quy định phát luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo ăn năn hối cải mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ:

a) Bị cáo Lữ Văn G thừa nhận: Khoảng 02 giờ ngày 25/7/2020 bị cáo đã đột nhập vào nhà của anh Bùi Văn Ng thuộc khu phố 8, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc lấy trộm của anh Ng và anh Trần Minh Ph 4.050.000 đồng, 03 điện thoại, 02 đồng hồ đeo tay và 01 máy tính xách tay.

Bị cáo Phạm Huỳnh H và Huỳnh Hữu Ng biết tài sản do bị cáo G trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận 03 điện thoại và 01 máy tính xách tay do Giàu đưa để mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng chung. Ngày 04/8/2020, các bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Quốc khởi tố, tạm giam để điều tra.

b) Căn cứ vào kết luận về giá trị tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2020 và kết luận về giá trị tài sản số: 58/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Quốc và số tiền mặt bị cáo G lấy trộm của các bị hại có tổng trị giá là 11.210.666 đồng.

c) Vật chứng thu giữ gồm: 02 điện thoại di động, 01 laptop và 01 đồng hồ đeo tay nam đã qua sử dụng.

d) Qua lời khai của người bị hại anh Bùi Văn Ng và anh Trần Minh Ph xác định bị cáo G đã đột nhập vào nhà anh Ng lấy trộm tài sản là 03 điện thoại di động, 02 đồng hồ đeo tay nam, 01 laptop và tiền Việt Nam 4.050.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo G đã đưa cho bị cáo H và bị cáo Ng 03 điện thoại di động cùng 01 laptop. Bị cáo H và Ng biết rõ đây là tài sản do bị cáo G trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận để đi đổi ma túy và bán lấy tiền mua ma túy cùng sử dụng.

Từ các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận định lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ khác nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lữ Văn G đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản là tiền mặt, điện thoại di động, laptop của anh Ng và anh Ph bằng hình thức lén lút đột nhập vào nhà bị hại vào ngày 25/7/2020 thuộc khu phố 8, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc (nay là phường An Thới, thành phố Phú Quốc). Tổng giá trị tài sản bị cáo G trộm cắp của 02 bị hại là 11.210.666 đồng. Hai bị cáo Phạm Huỳnh H và Huỳnh Hữu Ng biết rõ đây là tài sản do bị cáo G phạm tội mà có nhưng vẫn mang đi bán. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc) đã truy tố bị cáo G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo H, bị cáo Ng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối nên cần áp dụng cho các bị cáo

điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng hai bị cáo Lữ Văn G và Huỳnh Hữu Ng mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ng đã bồi thường xong nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Do bị cáo Ng có đến 03 tình tiết giảm nhẹ lại không có tình tiết tăng nặng nên được áp dụng Điều 54 BLHS, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân các bị cáo là thanh niên có đầy đủ sức khỏe nhưng do lười lao động lại sử dụng ma túy nên đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo G lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản người bị hại, lén lút lấy trộm tài sản của họ đưa cho bị cáo H và bị cáo Ng đi bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân, đã xâm phạm đến quyền được sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:

Tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về yêu cầu của các bị hại:

Bị hại Bùi Văn Ng yêu cầu bị cáo Lữ Văn G bồi thường số tiền bị lấy trộm 4.050.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay hiệu nhãn hiệu TIMEX trị giá 1.800.000 đồng. Tổng cộng 5.850.000 đồng. Với yêu cầu của anh Ng bị cáo G đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Bị hại Trần Minh Ph yêu cầu 03 bị cáo bồi thường điện thoại di động loại Redmi Note 7 trị giá 5.000.000 đồng. Với yêu cầu này cả 03 bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Bị cáo Huỳnh Hữu Ng đã bồi thường 2.200.000 đồng nên bị cáo G và bị cáo H phải liên đới bồi thường cho anh Ph 2.800.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh T không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác:

** Về xử lý vật chứng:*

Các vật chứng là điện thoại di động hiệu Realme C1, điện thoại di động hiệu Realme C2, laptop, nhãn hiệu Deil Latitu 3540 và đồng hồ đeo tay nam, nhãn hiệu JULIUS HUME đã qua sử dụng. Tất cả tài sản trên đã trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với đối tượng tên L bán ma túy cho bị cáo Phạm Huỳnh H và Huỳnh Hữu Ng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc đang điều tra làm rõ xử lý sau.

* Về án phí:

Bị cáo Lữ Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch.

Bị cáo Phạm Huỳnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch.

Bị cáo Huỳnh Hữu Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lữ Văn G (Đỏ)** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Lữ Văn G (Đỏ) 12 (mười hai) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 27/7/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Huỳnh H (Ty)** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Huỳnh H (Ty) 09 (chín) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 27/7/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Hữu Ng** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Hữu Ng 05 (năm) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27/7/2020. Do thời hạn tù bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam nên tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Lữ Văn G phải bồi thường cho anh Bùi Văn Ng 5.850.000 đồng.

Buộc bị cáo Lữ Văn G, bị cáo Phạm Huỳnh H và bị cáo Huỳnh Hữu Ng phải liên đới bồi thường cho anh Trần Minh Ph 5.000.000 đồng. Bị cáo Ng tự nguyện bồi thường 2.200.000 đồng và đã bồi thường xong theo biên lai thu số 03939 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc) nên bị cáo G và bị cáo H phải bồi thường cho anh Ph 2.800.000 đồng (Mỗi

bị cáo bồi thường 1.400.000 đồng).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lữ Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch.

Bị cáo Phạm Huỳnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch.

Bị cáo Huỳnh Hữu Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại anh Bùi Văn Ng, anh Trần Minh Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- CQTHAHS Tp. Phú Quốc;
- THA Tp. Phú Quốc;
- CQCSĐT-CA Tp. Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trang